

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2019/KDTM-ST

Ngày: 29-11-2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

Bà Phạm Thị Bích Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Vy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Các ngày 25 và 29 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2019/TLST-KDTM ngày 26 tháng 4 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 370/2019/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V
Địa chỉ trụ sở chính: Đường Láng H, phường Láng H, quận Đống Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hà Văn T (Có mặt)

Địa chỉ: Đường Phan Xích L, Phường A, quận Phú N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Văn bản ủy quyền số 38485/2019/UQ-VPB.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Lô N, chung cư K, đường Dương Quảng H, Phường B, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lương Lệ B, sinh năm 1976

Địa chỉ: Lô N, chung cư K, đường Dương Quảng H, Phường B, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Hà Văn T trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V (viết tắt là V) đã ký hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 27/9/2016 (căn cứ vào giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 22/9/2016). Theo đó, V đã đồng ý cho ông T vay số tiền 105.000.000 đồng (Một trăm lẻ năm triệu đồng), thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 2,5%/tháng, mục đích vay vốn kinh doanh.

Từ ngày 27/10/2016 đến ngày 28/12/2018, ông T đã thanh toán 62.647.317 đồng, trong đó: nợ gốc 41.596.740 đồng, nợ lãi 21.050.577 đồng. Do ông T không thanh toán đúng theo lịch trả nợ, dư nợ của hợp đồng tín dụng đã ký nên khoản vay được chuyển sang nợ quá hạn theo khoản 1 Điều 7 hợp đồng. V đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông T thanh toán nhưng ông T cố tình tránh né không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T cùng vợ là bà Lương Lệ B liên đới thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ tính đến ngày 25/11/2019 tổng cộng là 153.624.396 đồng (trong đó nợ gốc là 63.403.260 đồng và nợ lãi là 90.221.136 đồng).

Ngoài ra, ông Nguyễn Mạnh T và bà Lương Lệ B còn phải liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 26/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Mạnh T trình bày:

Ông có đăng ký kinh doanh salon tóc, hình thức hộ kinh doanh được Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh năm 2010. Quá trình kinh doanh ông có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V 100.000.000 đồng và 5.000.000 đồng tiền bảo hiểm. Số tiền vay là để làm tiệm salon tóc, vợ ông là bà Lương Lệ B không biết đến số tiền vay này, bà Bích không liên quan đến hợp đồng tín dụng giữa ông với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V. Do bị lấy lại mặt bằng nên việc kinh doanh gặp khó khăn nên ông không tiếp tục trả được nợ. Ông đề nghị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V cho ông được trả dần, mỗi tháng ông chỉ có khả năng trả chỉ từ hai đến ba triệu đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương Lệ B trình bày:

Bà là vợ của ông Nguyễn Mạnh T nhưng đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Việc ông T vay tiền của ngân hàng để kinh doanh bà không biết, không liên quan gì đến bà, ông T cũng không đem tiền về để phụ gia đình. Ông T tự giải

quyết với ngân hàng, bà không đồng ý cùng chịu trách nhiệm với ông T để trả nợ cho ngân hàng.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Mạnh T và bà Lương Lệ B vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông T có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký, không chấp nhận yêu cầu buộc bà Lương Lệ B liên đới chịu trách nhiệm với khoản vay của ông T. Đương sự chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V tranh chấp với bị đơn ông Nguyễn Mạnh T về hợp đồng tín dụng, ông T có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh, vay với mục đích kinh doanh và cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Mạnh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương Lệ B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà Bích theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải thanh toán số tiền 153.624.396 đồng gồm tiền nợ gốc 63.403.260 đồng, nợ lãi 90.221.136 đồng, tạm tính đến ngày 25/11/2019 và tiền

lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 26/11/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 27/9/2016 (Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 22/9/2016) cùng lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đủ cơ sở xác định Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V và ông Nguyễn Mạnh T có ký kết và thực hiện hợp đồng tín dụng được quy định tại Điều 463, Điểm b Khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Theo hợp đồng tín dụng đã ký, ông T đã nhận đủ số tiền vay 105.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay vốn kinh doanh, lãi suất 30%. Thực hiện hợp đồng, ông T đã thanh toán cho ngân hàng số tiền gốc 41.596.740 đồng, tiền lãi 21.050.577 đồng. Ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận nên ngân hàng chuyển sang lãi quá hạn từ ngày 15/02/2017. Đối với việc nguyên đơn yêu cầu bà Lương Lệ B cùng liên đới trả nợ, Hội đồng xét xử xét thấy, tại hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 27/9/2016 (Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 22/9/2016) bà Bích không có ký tên, ông T và bà Bích cũng xác định bà Bích không biết gì về khoản vay của ông T. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bà Bích có liên quan đến khoản vay và cũng không phải ông T vay để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 27, Điều 30, Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông T thanh toán số tiền còn nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V là 153.624.396 đồng gồm tiền nợ gốc 63.403.260 đồng, nợ lãi 90.221.136 đồng, tính đến ngày 25/11/2019, thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông T phải tiếp tục trả khoản tiền lãi kể từ ngày 26/11/2019 trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thi hành án xong. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Nguyễn Mạnh T và bà Lương Lệ B liên đới chịu trách nhiệm trả nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V không phải chịu án phí, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Bị đơn ông Nguyễn Mạnh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: $153.624.396đ + 5\% = 7.681.220$ đồng.

[4] Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 175, Điều 177, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, Điều 466, Điểm b Khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 4, Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Điều 27, Điều 30 và Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Luật phí và lệ phí;

Luật thi hành án dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V:

Ông Nguyễn Mạnh T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V 153.624.396 đồng (trong đó nợ gốc là 63.403.260 đồng và nợ lãi là 90.221.136 đồng), ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật (theo hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 27/9/2016).

Kể từ ngày 26/11/2019 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án nếu chưa thực hiện hết các khoản tiền thì phải chịu thêm tiền lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 27/9/2016.

Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V về việc yêu cầu ông Nguyễn Mạnh T và bà Lương Lệ B liên đới chịu trách nhiệm trả nợ.

2. Về án phí:

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V tiền tạm nộp án phí đã nộp là 3.314.488 đồng theo Biên lai thu số AA/2018/0000586, ngày 26/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Mạnh T phải nộp 7.681.220 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Cúc